

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH PT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST

Ngày: 19/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TỈNH PT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lương Viết Tú**

Các Hội thẩm nhân dân Ông **Nguyễn Thành Lâm**

Ông **Đỗ Minh Thân**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà: **Dương Thị Thanh Hoa** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh PT.

- Đại diện VKSND huyện TT tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Tuấn Dũng**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện TT mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc T, sinh ngày 21/02/1966, tại huyện TT, tỉnh PT;

Nơi cư trú: Khu 5 xã X, huyện TT, tỉnh PT; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/10 Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Z (đã chết) và bà Trần Thị Y (đã chết); Có vợ: Đinh Thị Hương, SN 1966; Con: có 03 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1998;

Tiền án: Tại bản án số 125 ngày 20/10/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc áp dụng Khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt T 6 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, phải bồi thường cho cơ sở giáo dục Thanh Hà – V26 Bộ công an số tiền 12.627.000đ, là chi phí mà cơ sở đã chi trả để điều trị thương tích cho anh Đinh Công Quế do T gây ra. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 20/3/2011. T đã chấp hành xong số tiền 50.000đ tiền án phí HSST và ngày 06/11/2013 được miễn số tiền 610.000 án phí DSST. Qua xác minh phần bồi thường dân sự thì T chưa bồi thường số tiền 12.627.000đ cho Cơ sở giáo dục Thanh Hà - V26 Bộ công an.

+ Tại bản án số 50 ngày 20/7/1999 của Toà án nhân dân tỉnh PT xử phạt T 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản Xã hội chủ nghĩa” và 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Hình phạt chung cho cả 2 tội là 30 tháng tù. Bị cáo chấp

hành xong hình phạt tù ra trại ngày 26/9/2001, chưa thi hành phần dân sự của bản án.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 04/10/2019. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh PT.(có mặt).

- *Người bị hại:*

+ Ông Nguyễn Văn Mai, sinh năm 1966

Địa chỉ: Khu 4 xã Đ, huyện TT, tỉnh PT. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Đình Thị Hương, sinh năm 1966

Địa chỉ: Khu 5, xã X, huyện TT, tỉnh PT. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 07/8/2019, T sang nhà ông Nguyễn Đình Tam, sinh năm 1952, ở Khu 9 xã X chơi. Khi sang đến nơi, T thấy ông Tam đang ngồi uống rượu trên chiếu ở dưới nền nhà ngoài phòng khách cùng ông Nguyễn Văn Mai và anh Phùng Anh Thắng, sinh năm 1992, ở Khu 15 xã X, còn ông Đặng Ngọc Chính, sinh năm 1964, ở Khu 22 xã X do say rượu nên nằm ngủ tại nền nhà cạnh đó. Thấy T đến, ông Mai bảo T ngồi xuống uống rượu cùng nhưng T không xuống mà ngồi uống nước tại bàn uống nước nhà ông Tam. Khi T đang ngồi uống nước thì Mai nói với T “Mày lấy trộm chuông trên bàn thờ nhà tao” rồi quay vào uống rượu tiếp. Do bức tức câu nói của ông Mai nên T đi đến góc nhà giáp cửa chính nhà ông Tam cầm 01 chiếc điều cày bằng nửa dài 60cm, đường kính 4cm đi về phía bên phải ông Mai, cách ông Mai khoảng 1m. T cầm điều cày bằng tay phải giơ lên vụt hai lần trúng vào vai phải của ông Mai, ông Mai ngoảnh mặt sang phải nhìn T thì bị T vụt trúng vào vùng mắt bên phải khiến ông Mai bị chảy máu. Thấy ông Mai bị chảy máu mặt thì T không đánh ông Mai nữa và đi về nhà. Lúc này, bà Hà Thị Sơn, sinh năm 1954 (là vợ của ông Tam) đi từ nhà hàng xóm về lấy khăn lau vết thương cho ông Mai rồi ông Mai tự đi bộ đến Trạm y tế xã X để sơ cứu. Nhưng do vết thương nặng nên ông Mai được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện TT, sau đó điều trị tại Bệnh viện đa khoa Tỉnh PT.

Ngày 08/8/2019, bà Hà Thị Sơn tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an: 01 ống điều (điều cày) bằng nửa, dài 60cm, đường kính 04cm bị đập. Bà Sơn khai nhận đây là ống điều của gia đình bà, ngày 07/8/2019 T đã dùng chiếc điều cày này đánh ông Mai tại nhà bà Sơn.

Ngày 05/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT ra quyết định Trung cầu giám định pháp y số 97 trung cầu Trung tâm giám định pháp y tỉnh PT giám định tỉ lệ phần trăm thương tích của ông Mai do bị T đánh. Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 222/TgT/2019 ngày 10/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh PT kết luận tỷ lệ phần trăm thương tích của Nguyễn Văn Mai:

- Vỡ nhãn cầu mắt phải mất chức năng hiện tại có xu hướng teo nhãn cầu, thị lực sáng tối (-): 41%.

- Vết sẹo phần mềm mắt bên phải góc ngoài mi trên kích thước nhỏ: 01%.

- Vùng sau gáy, đỉnh đầu không để lại thương tích: 00%.

Áp dụng phương pháp cộng lùi các tổn thương: 41,59%.

Làm tròn: 42%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn Mai là: 42%.

Căn cứ hành vi phạm tội của T, ngày 03/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với T về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, T khai nhận bản thân mình có nhiều bất ổn về mặt tâm lý và đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT đưa đi giám định tâm thần. Ngày 02/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT ra Quyết định trưng cầu giám định Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc giám định pháp y tâm thần đối với T. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 106 ngày 23/12/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận:

1. T, sinh năm 1966, trú tại khu 5 xã X, huyện TT, tỉnh PT không bị bệnh Tâm thần.

2. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 07/8/2019 T không bị bệnh Tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

3. Hiện tại T không bị bệnh Tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKSTT ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh PT truy tố bị cáo T về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TT vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: Điểm c, Khoản 3, Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, Điều 51; Điểm h, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

* Tuyên bố bị cáo T phạm tội "Cố ý gây thương tích"

* Xử phạt bị cáo T từ 06 năm 06 tháng tù đến 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 04/10/2019.

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo T phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn Mai số tiền 50.000.000đ. Xác nhận bị cáo T cùng gia đình đã bồi thường cho ông Nguyễn Văn Mai tổng số tiền là 10.000.000đ. Bị cáo T còn phải bồi thường cho ông Mai số tiền 40.000.000đ.

* Về vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 điều cày bằng nửa dài 60 cm, đường kính 04 cm bị đập, 01 đầu quần bằng dính đen và quần dây cao su màu đen; trên thân ống điều gắn 01 nơ điều bằng kim loại, đầu gắn nơ bị đập gãy.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất với nhau, phù hợp với nội dung vụ án và phù hợp với vật chứng đã thu giữ, lời khai người làm chứng, bản kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 07/8/2019, tại Khu 5, xã X, huyện TT, bị cáo T đã có hành vi dùng điều cày bằng nửa đánh gây thương tích cho ông Nguyễn Văn Mai, sinh năm 1968, ở Khu 4 xã Trung Nghĩa (nay là Khu 4 xã Đ), huyện TT. Tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe của ông Nguyễn Văn Mai do hành vi của T gây nên là 42%. Do bị cáo đã dùng điều cày bằng nửa, là hung khí nguy hiểm để đánh gây thương tích cho ông Mai nên hành vi của T bị xử lý theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

Xét tính chất vụ án: Xuất phát từ sự không kiềm chế được bản thân, T đã dùng điều cày đánh gây thương tích cho ông Mai, làm ông Mai bị tổn hại 42% sức khỏe. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức

khỏe của người khác, là khách thể được Luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng đến việc duy trì trật tự trị an trên địa bàn, gây nên sự hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng nên cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để quyết định hình phạt đối với bị cáo T thấy rằng:

Về nhân thân, bị cáo T đã từng bị xét xử, cụ thể:

Tại bản án số 50/HSPT ngày 20/7/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh PT xử phạt T 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản Xã hội chủ nghĩa” và 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Hình phạt chung cho cả 2 tội là 30 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 26/9/2001. Qua xác minh thi hành án tại Chi cục THADS huyện Tam Nông và Chi cục THADS huyện TT không có hồ sơ thi hành án của T. Tuy nhiên bị cáo chưa bồi thường cho các bị hại nên chưa được xóa án tích.

Tại bản án số 125/HSST ngày 20/10/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc áp dụng Khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt T 6 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, phải bồi thường cho cơ sở giáo dục Thanh Hà - V26 Bộ công an số tiền 12.627.000đ, là chi phí mà cơ sở đã chi trả để điều trị thương tích cho anh Đinh Công Quế do T gây ra. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 20/3/2011. T đã chấp hành xong số tiền 50.000đ tiền án phí HSST và ngày 06/11/2013 được miễn số tiền 610.000đ án phí DSST. Qua xác minh phần bồi thường dân sự thì T chưa bồi thường số tiền 12.627.000đ cho Cơ sở giáo dục Thanh Hà - V26 Bộ công an.

Như vậy bị cáo T chưa được xóa án tích đối với các bản án trên và lần phạm tội này bị cáo T phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại Điểm h, Khoản 1, Điều 52 BLHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo T đã bồi thường cho ông Mai số tiền 10.000.000đ nên T được các hướng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt phạt tù cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa người bị hại là ông Mai đề nghị Tòa án buộc bị cáo T phải bồi thường cho ông số tiền tổng cộng là 50.000.000đ trong đó: tiền thuê xe đi viện hết 1.500.000đ cả đi và về; tiền viện phí, tiền thuốc mua ngoài điều trị 4.200.000đ; tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị 9 ngày x 200.000đ/ngày = 1.800.000đ, tiền công người chăm sóc trong thời gian nằm viện 9 ngày x 200.000đ/ngày = 1.800.000đ và tiền tổn thất tinh thần khi mất 42% về sức khỏe và hỏng một bên

mất là 25.000.000đ, tiền bồi dưỡng bị mất 42% sức khỏe là 15.700.000đ. Ngoài ra ông không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác. Đối với việc ông Mai chưa phẫu thuật để lắp Mắt giả nên chưa yêu cầu tòa án giải quyết. Tại phiên tòa bị cáo T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của ông Mai, Hội đồng xét xử thấy đây là những chi phí hợp lý trong thời gian điều trị: Tiền Viện phí, tiền thuốc, tiền thuê xe đi cấp cứu và về; tiền ngày công lao động bị mất trong thời gian điều trị, tiền công người chăm sóc, còn lại tiền tổn thất tinh thần và bồi dưỡng sức khỏe như trên, tổng cộng 50.000.000đ. Nên buộc bị cáo T phải bồi thường cho ông Mai toàn bộ số tiền trên là phù hợp cần buộc bị cáo bồi thường cho bị hại.

Xác nhận bị cáo và chị Đinh Thị Hương là vợ đã bồi thường cho ông Mai số tiền 10.000.000đ, chị Hương đồng ý cùng bị cáo dùng số tiền này bồi thường cho ông Mai. Bị cáo T phải tiếp tục bồi thường cho ông Mai số tiền 40.000.000đ.

Đối với việc phẫu thuật mắt và lắp mắt giả ông Mai chưa thực hiện nên chưa yêu cầu do đó HĐXX tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điều cày bằng nửa dài 60 cm, đường kính 04 cm bị đập, 01 đầu quần bằng dính đen và quần dây cao su màu đen; trên thân ống điều gắn 01 nõ điều bằng kim loại, đầu gắn nõ bị đập gãy; đây là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của kiểm sát viên VKSND huyện TT tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại, người có Quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c, Khoản 3, Điều 134; Điểm b, s; Khoản 1; Điểm h, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

* **Xử phạt:** Bị cáo T **06**(sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 04/10/2019.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 2, Điều 357; Khoản 1, Điều 584; Khoản 1, Điều 585; Khoản 1, Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo T phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn Mai số tiền 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*). Xác nhận bị cáo T cùng vợ là chị Đinh Thị Hương đã bồi thường cho ông Nguyễn Văn Mai số tiền là 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

Bị cáo T còn phải tiếp tục bồi thường cho ông Mai số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*).

Đối với việc phẫu thuật mắt và lắp mắt giả ông Mai chưa thực hiện nên chưa yêu cầu do đó HĐXX tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành các khoản tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất theo quy định tại Khoản 2, Điều 357 Bộ luật dân sự.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 điều cày bằng nứa dài 60 cm, đường kính 04 cm bị đập, 01 đầu quần bằng dính đen và quần dây cao su màu đen; trên thân ống điều gắn 01 nõ điều bằng kim loại, đầu gắn nõ bị đập gãy.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, tỉnh PT đang quản lý.

*** Về án phí:** Căn cứ Khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000đ (hai triệu đồng) tiền án phí dân sự.

*** Về quyền kháng cáo:** Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, Người bị hại, có mặt được quyền kháng cáo Bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh PT xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện TT,
- VKSND tỉnh PT;
- CA huyện TT;
- UBND xã X;
- Chi cục THADS huyện TT,
- Sở Tư pháp tỉnh PT;
- THAHS;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Viết Tú